

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151 /2012/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 01 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý Cây xanh  
đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Thanh Hoá tại Tờ trình số 2952 /SXD-HT ngày 11 tháng 11 năm 2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

*Nơi nhận :*

- Như Điều 2 QĐ;
  - Bộ Xây dựng ( b/cáo);
  - Thường trực Tỉnh uỷ;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Thành viên UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN ( G45)
- (G12QD.QDQL CayxanhDT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/2012/QĐ-UBND*

*ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

1. Quy định này quy định về việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, thống kê, bảo tồn, cắt tỉa tán cây, dịch chuyển cây xanh đô thị.
2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là tổ chức cá nhân) phải tuân theo Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý hệ thống cây xanh đô thị.**

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý. Tổ chức cá nhân được giao quản lý cây xanh đô thị phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý cây xanh đô thị hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ( gọi chung là UBND cấp phường ) nơi gần nhất biết để xử lý những cây già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng và ngăn chặn các hành vi khai thác, phá hoại cây, đào, bới gốc, rễ cây.
2. Khi lập, xét duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết khu đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch khu dân cư đô thị, dự án xây dựng phát triển hạ tầng đô thị (được gọi chung là đô thị) khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái..., khu nghỉ dưỡng nghỉ mát, bãi biển bãi tắm (được coi như đô thị) phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh và quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, đảm bảo theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và Tiêu chuẩn quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng và các văn bản quy định hiện hành.
3. Việc xây dựng mới, cải tạo nâng cấp công viên, vườn hoa và hệ thống cây xanh đô thị phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc đô thị, đảm bảo an toàn giao

thông, vệ sinh môi trường đô thị, không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, công trình hạ tầng kỹ thuật nổi; cây trồng trong đô thị phải theo danh mục, đặc tính cây trồng (Phụ lục số II kèm theo Quy định này).

5. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trồng, quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trước nhà, trong khuôn viên, phát hiện và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh xử lý cây nguy hiểm và ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng tới sự phát triển của cây xanh đô thị.

6. Khi cấp phép mở đường, làm vỉa hè, cắt xén dải phân cách để đầu nối giao thông tại dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh và công viên, vườn hoa cần lựa chọn phương án tối ưu hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

7. Khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, công viên, vườn hoa, phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cây xanh đô thị.

8. Thực hiện công việc trồng, chăm sóc cây xanh theo đúng quy trình và các quy định quản lý.

9. Chủ đầu tư thực hiện dự án có liên quan đến việc bảo vệ, dịch chuyển và chặt hạ cây xanh đô thị, phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn kế hoạch thực hiện để giám sát.

### **Điều 3. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị.**

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi quản lý hành chính và theo cơ chế chính sách phân cấp quản lý cây xanh đô thị; có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh đô thị; cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, trên địa bàn quản lý hành chính.

2. Tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý hệ thống cây xanh đô thị, được phép cắt tỉa cây xanh theo tiêu chí chăm sóc, tạo tán cây và cắt sửa cây phòng chống bão.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**

#### **Điều 4. Quy định chung về quản lý cây xanh đô thị.**

1. Cây xanh đô thị phải được thường xuyên duy trì và thực hiện công tác chăm sóc cắt sửa cây phòng bão, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, thay thế cây không đúng chủng loại cây đô thị, cây nhỏ cong xấu làm ảnh hưởng mỹ quan đô thị, trồng cây theo thời vụ.

2. Cây bóng mát mới trồng trong 5 năm đầu cần duy trì chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật. Sau thời gian 5 năm phải cắt tỉa, tạo tán và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

3. Kiểm tra, khảo sát xây dựng kế hoạch cắt sửa đối với cây lệch tán, nặng tán, cây có cành khô, cành xòa, cành cây sâu mục, nguy hiểm, cây sống ký sinh, cây vướng đèn tín hiệu giao thông, cây ảnh hưởng đến đèn đường, dây điện..v.v.

4. Kiểm tra phát hiện cây chết, cây sâu mục, cây nguy hiểm để đề nghị cấp phép chặt hạ và có phương án lập kế hoạch khảo sát, lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt trồng thay thế theo đúng chủng loại cây vào vị trí cây đã chặt hạ, trong trường hợp khẩn cấp thì đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh đô thị phải xử lý ngay để đảm bảo an toàn đồng thời phải báo cáo kịp thời với cơ quan cấp phép biết.

5. Đơn vị quản lý lập " Sổ bộ " đánh dấu cây xanh để thuận tiện cho việc quản lý, báo cáo và quy hoạch cây xanh quản lý cây trên cơ sở hồ sơ từng cây ở các tuyến phố, cây trong công viên, vườn hoa, cây trồng mới, cây chặt hạ thay thế, theo dõi chặt chẽ sự phát triển của cây. Cây cần bảo tồn, cây quý hiếm, cây cổ thụ phải được xây dựng lý lịch và có chế độ chăm sóc và bảo vệ đặc biệt.

6. Việc chăm sóc, cắt tỉa cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật đồng thời phải có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình.

### **Điều 5. Quy định chung về trồng cây xanh đô thị.**

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc trồng cây phải đúng quy trình kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, khoảng cách giữa các cây trồng, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường (Phụ lục số I kèm theo Quy định này) đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây và đảm bảo an toàn; cây mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng, đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

3. Cây trồng phải được định kỳ chăm sóc, kiểm tra và xác định tình trạng phát triển của cây để có các biện pháp theo dõi, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động ảnh hưởng tới sự phát triển của cây.

4. Đối với các tuyến phố khi đầu tư, cải tạo, nâng cấp hè, đường, phải xem xét đến hệ thống cây xanh, có biện pháp bảo vệ cây, tránh chặt rễ cây làm chết cây hoặc ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh .

5. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Cây trồng phải nằm trong Danh mục cây được trồng thường gặp (Phụ lục số II kèm theo Quy định này).

b) Cây thẳng, phân cành cao, dáng cân đối, không sâu bệnh, có hoa đẹp, chịu được thời tiết khắc nghiệt, cây ít rụng lá rơi cành, xanh tốt quanh năm.

c) Cây bóng mát có chiều cao phát triển từ 6m -:- 8m, đường kính thân cây (tại vị trí 1,30 m tính từ mặt đất) tối thiểu 10 cm.

6. Hình thức trồng cây:

a) Trồng cây trên dải phân cách, hè phố, ven quốc lộ:

- Cây trồng phải phù hợp loại đường phố, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông, tại các đảo giao thông chỉ trồng cây cảnh, cỏ, hoa, tạo thành mảng màu.

- Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 2 km. Đoạn đường dài trên 2 km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng loại cung đường.

- Trồng trên hè: Trồng thành hàng theo khoảng cách 5 m -:- 10m (trừ những tuyến đã có cây) hè có bề rộng nhỏ hơn 3 m trồng cây đô thị có chiều cao

trường thành nhỏ, không vướng đường dây điện trên không và không gây hư hại công trình hiện có.

- Đối với dải phân cách dưới 3 m không trồng cây bóng mát (trừ những tuyến đã có từ trước) nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch dịch chuyển cây. Dải phân cách trên 3 m có thể trồng một hàng cây thân thẳng có chiều cao, phân cành cao, tán lá gọn không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu dải phân cách 10 m.

- Trồng cây trong công viên, vườn hoa:

+ Trồng cây theo thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trồng lại cây sau khi dịch chuyển cây, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, cây bị đổ.

+ Trồng cây thay thế cây không phải cây đô thị, cây cong, nghiêng, xấu, ảnh hưởng cảnh quan và an toàn đô thị.

+ Quy định về ô đất trồng cây: Kích thước và loại hình ô đất được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, cung đường. Ô đất trồng phải có kích thước phù hợp với độ rộng, bằng phẳng của hè phố, đảm bảo an toàn cho người đi bộ (đặc biệt đối với người già, người tàn tật) thuận tiện cho việc chăm sóc cây xanh.

- Khoảng cách cây trồng đến công trình:

+ Khoảng cách tính từ gốc cây đến tuynel kỹ thuật, đường dây điện, đường ống cấp nước, thoát nước, đường cáp ngầm: Tối thiểu là 1,20 m.

+ Cây xanh trồng ở hè cách góc phố 10 m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất, không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

+ Cây xanh trồng cách họng nước chữa cháy trên đường 2 m -:- 3 m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1 m -:- 2 m.

+ Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện và bảo vệ an toàn các công trình thuộc lưới điện cao áp.

+ Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng từ 2 m -:- 3 m. Chú ý trồng cây ở khoảng cách giữa hai nhà dân, không trồng trước cổng hoặc trước chính diện nhà dân. Khoảng cách từ 5 m -:- 10m (trừ những tuyến đã có cây từ trước).

b) Trồng cây tại khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái..., khu nghỉ dưỡng nghỉ mát, bãi biển bãi tắm, đều phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ theo Quy định này.

## **Điều 6. Đối với vườn ươm cây xanh đô thị.**

1. Trong quy hoạch cây xanh đô thị cần dành quỹ đất hợp lý để phát triển vườn ươm cây xanh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình xây dựng vườn ươm cây xanh theo quy chuẩn tiêu chuẩn được Nhà nước ban hành, để phục vụ cho nhu cầu trồng mới, thay thế, chỉnh trang cây xanh đô thị.

2. Giành quỹ đất cho việc làm vườn ươm cây xanh để chủ động trong việc trồng thay thế hàng năm hệ thống cây xanh trên khu vực quản lý. Tổ chức hoặc cá nhân sử dụng đất phát triển vườn ươm phải đúng mục đích và đảm bảo hiệu

quả sử dụng đất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc nghiên cứu giống cây, thuần hóa cây, công tác tạo giống, ươm giống cây trồng đáp ứng cung cấp cây xanh cho đô thị.

### **Điều 7. Bảo vệ cây xanh đô thị.**

1. Cây xanh đô thị phải thường xuyên được kiểm tra và bảo vệ nghiêm ngặt, nhất là đối với những loại cây cần bảo tồn, cây quý hiếm, cây cổ thụ. Mọi tổ chức cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị, kịp thời phát hiện tình trạng nguy hiểm của cây; tố giác tổ chức, cá nhân có hành vi phá hoại, khai thác đào bới, dịch chuyển dịch cây xanh trái pháp luật cho chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về cây xanh đô thị biết để kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý.

2. Các cơ quan quản lý theo phân cấp có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về cây xanh, tố chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh.

3. Đơn vị quản lý có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn theo hợp đồng với cơ quan quản lý cây xanh đô thị theo phân cấp không để cây xanh bị xâm hại, chủ động phòng chống cây gãy, đổ và khắc phục kịp thời.

### **Điều 8. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.**

1. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

2. Tổ chức cá nhân, có nhu cầu chính đáng về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị nộp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân, theo Quy định này về:

a) Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển: Cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong danh sách đỏ thực vật Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá (kể cả trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng ; các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình và trong khuôn viên của tổ chức, cá nhân) ; cây bóng mát ở đường phố chính trên địa bàn đô thị.

b) Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển: Cây bóng mát ở đường phố (trừ cây bóng mát ở đường phố chính) ; Cây bóng mát trong công viên, vườn hoa các khu vực công cộng và các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình ; Cây bóng mát có chiều cao từ 10 m trở lên trên địa bàn đô thị.

### **Điều 9. Các nguồn lợi thu được từ cây xanh.**

1. Các nguồn lợi thu được từ cây trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa (hoa, quả, củi, gỗ) thuộc sở hữu Nhà nước. Nguồn thu được phải thực hiện đúng và nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu Nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện ... do cơ quan, đơn vị đó quản lý thì các cơ quan đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ hoa quả, củi cành theo quy định. Riêng gỗ thì đơn vị quản lý cây xanh thu để thực hiện đúng và nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất tư nhân khi cắt tia hoặc chặt hạ thì tư nhân được hưởng toàn bộ hoa quả, củi, gỗ; Trường hợp cây cổ thụ, cây quý hiếm thì nguồn thu được phải thực hiện nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

### **Điều 10. Khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý cây xanh đô thị.**

1. Khuyến khích trồng cây xanh trên đất trống, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, mương, sông thoát nước theo hồ sơ thiết kế được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Cây xanh trồng đúng chủng loại cây đô thị, đúng kỹ thuật trồng và chăm sóc bảo vệ, đảm bảo quy hoạch cây xanh được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 11. Khen thưởng.**

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, thì tùy mức độ thành tích, sẽ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 12. Kỷ luật**

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao quản lý trực tiếp hệ thống cây xanh đô thị, vườn hoa, hoặc cán bộ công nhân viên trong ngành lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm quy định này gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và nhân dân thì phải bồi thường thiệt hại hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành.**

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý trên địa bàn theo quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước, giới thiệu các quy trình kỹ thuật chuyên ngành và các văn bản cụ thể về quản lý cây xanh đô thị.

c) Chủ trì cùng các sở, ngành liên quan lập quy hoạch tổng thể về hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, vườn ươm, trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa;

e) Tham gia ý kiến đối với các dự án xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nâng cấp công viên, vườn hoa.

f) Hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, vườn ươm, trên địa bàn tỉnh.

g) Chủ trì cùng các sở, ngành liên quan nghiên cứu và đề xuất chính sách khen thưởng và chế độ ưu đãi đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

h) Căn cứ Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công bố thủ tục hành chính về cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

i) Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông, có trách nhiệm hướng dẫn và tuyên truyền nội dung của Quy định này.

j) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, việc thực hiện Quy định này; nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cân đối bố trí kế hoạch trung và dài hạn xây dựng vốn hàng năm trong Ngân sách nhà nước để phục vụ đầu tư xây dựng mới hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa.

b) Khi thẩm định (hoặc phê duyệt) các dự án đầu tư theo phân cấp phải tính đến hệ thống cây xanh, xem xét việc áp dụng các tiêu chuẩn về diện tích cây xanh và hạn chế đến mức thấp nhất diện tích trong đó phải di chuyển, chặt hạ cây xanh trên mặt bằng chiếm đất của dự án.

c) Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa.

## 3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước hướng dẫn về thủ tục hành chính, trình tự tạm cấp, thanh toán, quyết toán sản phẩm dịch vụ cây xanh đô thị đã được đấu thầu, đặt hàng.

b) Chủ trì cùng với các sở liên quan xây dựng đơn giá đền bù giá trị của cây bị vi phạm, tỷ lệ trích để lại khi chặt hạ cây.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách khen thưởng và chế độ ưu đãi đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ, phát triển hệ thống cây xanh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hỗ trợ, phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh trồng nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cây xanh đô thị, phát triển cơ sở hậu cần vườn ươm phục vụ nhu cầu trồng cây xanh đô thị,



trồng cây bóng mát trồng trong các trường học, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác, khu dân cư, các tổ chức đô thị trồng, quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây theo quy định chung.

5. Các Sở, Ban, Ngành khác: Căn cứ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị và Quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

1. Thực hiện quản lý đối với hệ thống cây xanh, vườn hoa, công viên trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, đảm bảo an toàn, chất lượng, độ chính xác về khối lượng và hiệu quả. Tổ chức thực hiện công tác đặt hàng (hoặc đấu thầu) nhằm cung ứng các sản phẩm dịch vụ duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa theo Quy định này. Giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác duy trì công viên, vườn hoa, chặt hạ và cắt tĩa, di chuyển cây xanh theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm về công tác quản lý các công viên, vườn hoa và hệ thống cây xanh theo phạm vi quản lý, đảm bảo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác duy trì của các đơn vị quản lý. Chỉ đạo lực lượng thanh tra xây dựng hoặc lực lượng quy tắc đô thị, xử lý vi phạm quy định về cây xanh, công viên, vườn hoa, ở dải phân cách.

3. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, phê duyệt kế hoạch cắt tĩa cây xanh đô thị theo thẩm quyền và đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn), Thanh tra, quy tắc đô thị, phối hợp cùng đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh đô thị, kiểm tra trong quá trình thực hiện chặt hạ, cắt sửa, dịch chuyển cây.

4. Thực hiện công tác thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây quý hiếm, cây cần bảo tồn; Tập hợp danh mục cây trồng, cây bảo tồn, cây quý hiếm, cây cổ thụ, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn quản lý hành chính của địa phương.

5. Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cây xanh chuyên ngành, vườn hoa, công viên trong phạm vi thẩm quyền.

6. Kiểm tra, giám sát định kỳ đánh giá chất lượng quản lý, khai thác, bảo vệ hệ thống cây xanh, vườn hoa, công viên trên địa bàn. Hàng năm tổng hợp tình hình quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa trên địa bàn quản lý, báo cáo về Sở Xây dựng.

7. Quản lý địa bàn không để tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công viên, vườn hoa và các vị trí đã được duyệt quy hoạch bố trí cây xanh và xây dựng công viên, vườn hoa.

8. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước các dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó đảm bảo tỉ lệ cây xanh trong dự án theo đúng hồ sơ được duyệt.

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) các tổ chức và nhân dân hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ cây xanh. Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện quy định, đồng thời áp

dụng các biện pháp khuyến khích để động viên và phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn.

10. Đối với đô thị chưa có đơn vị trực tiếp thực hiện việc quản lý, duy trì, bảo vệ cây xanh, thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị chuyên ngành để thực hiện.

11. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) và Thanh tra xây dựng, quy tắc đô thị thường xuyên kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, trên địa bàn hoặc lập hồ sơ vi phạm chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

12. Quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung xử phạt hành vi vi phạm, áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi; Thực hiện đúng các quy định về bảo vệ, sử dụng công trình trong công viên và quản lý cây xanh đô thị. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm tại quy định này trong phạm vi thẩm quyền và địa bàn quản lý theo quy định hiện hành. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ và phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa, công viên.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Đơn vị được giao quản lý trực tiếp quản lý cây xanh đô thị.**

1. Thực hiện việc quản lý, bảo vệ, khai thác hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa và duy trì vật kiến trúc, cắt sửa, chặt hạ cây phòng bão theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả, độ chính xác về khối lượng, có giải pháp xử lý kịp thời cây nguy hiểm.

2. Lập hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh trong công viên, vườn hoa, dải phân cách. Lập hồ sơ lý lịch quản lý và kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây quý hiếm, cây cổ thụ, cây bảo tồn.

3. Có trách nhiệm quản lý toàn bộ công trình, tài sản, trong phạm vi địa bàn được giao, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Không được phép tổ chức các hoạt động không thuộc chức năng của công viên, vườn hoa.

4. Xây dựng kế hoạch, phương án thiết kế, trang trí trong các dịp lễ, tết hoặc đột xuất theo yêu cầu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thi công theo đúng thiết kế được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra nội quy bảo vệ công viên, vườn hoa.

6. Chỉ đạo, tổ chức lực lượng của đơn vị, tuần tra bảo vệ thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, trong phạm vi được giao quản lý, không để bị xâm hại, hư hỏng.

7. Tham gia kiểm tra, nghiệm thu khi tiếp nhận, bàn giao các công trình cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, báo cáo cơ quan có thẩm quyền đưa vào quản lý duy trì theo quy định.

8. Bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công dựng quảng cáo, cắt xén hè, đường tại công viên, vườn hoa, dải phân cách, tổ chức các hoạt động văn hóa,

vui chơi nơi công cộng khi có giấy phép và văn bản duyệt của các cấp có thẩm quyền.

9. Trồng cây xanh phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng đô thị đã được duyệt hoặc quy hoạch chuyên ngành cây xanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

10. Thường xuyên kiểm tra cây, đặc biệt là cây quý hiếm, chịu trách nhiệm bảo vệ không để chặt hạ trái phép cây quý hiếm trong địa bàn quản lý.

11. Hàng năm kiểm kê, lập báo cáo tổng hợp về khối lượng, chất lượng sản phẩm được giao quản lý trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình.**

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, hồ nước, cây xanh công cộng, cây trong khuôn viên, cây thuộc các tổ chức, cá nhân và khu vực trụ sở, gia đình. Tham gia đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn cây giống trong danh mục cây trồng tại khu vực mình quản lý.

2. Có quyền quyết định việc lựa chọn giống cây trồng theo danh mục được trồng trong khuôn viên do mình quản lý. Những cây trồng phải phù hợp không gian của khuôn viên và chọn cây thích hợp, cây cao không quá 15m và theo Quy định này, không làm hư hại đến công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý.

3. Trồng cây theo dự án đầu tư phải thực hiện theo đúng hồ sơ kỹ thuật được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện cây nguy hiểm, cây sâu mục, cây chết và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh cần thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để kịp thời giải quyết.

5. Khi được phê duyệt kế hoạch cắt tỉa cây xanh đô thị, được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, trong thời hạn 5 (năm) ngày tổ chức, cá nhân phải thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) sở tại, Thanh tra xây dựng hoặc lực lượng quy tắc đô thị, để phối hợp kiểm tra trong quá trình thực hiện cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

6. Tự giác chấp hành các nội dung của quy định này và vận động mọi người cùng tham gia quản lý chăm sóc, bảo vệ cây xanh ./.

Phụ lục số I



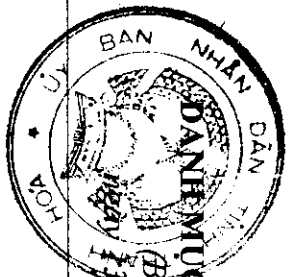
**PHÂN LOẠI CÂY BÓNG MÁT TRONG ĐÔ THỊ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/2012/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Các dạng loại cây bóng mát được trồng trên đường phố và các khu vực sở hữu công cộng được phân làm 3 loại dựa trên chiều cao trưởng thành. Khoảng cách giữa các cây trồng phụ thuộc vào phân loại cây. Các quy định cụ thể theo Bảng phân loại cây bóng mát và các yêu cầu kỹ thuật, sau đây:

Số TT	Phân loại cây	Chiều cao	Khoảng cách trồng	Khoảng cách tối thiểu đối với lề đường	Chiều rộng vỉa hè
1	Cây loại 1 (cây tiểu mộc)	≤ 10m	Từ 4m đến 8 m	0,6m	Từ 3m đến 5 m
2	Cây loại 2 (cây trung mộc)	>10m đến 15m	Từ 8m đến 12m	0,8m	Trên 5m
3	Cây loại 3 (cây đại mộc)	>15m	Từ 12m đến 15m	1m	Trên 5m

Phụ lục số II  
DANH MỤC, ĐẶC TÍNH CỦA MỘT SỐ CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP

Đã ban hành kèm theo Quyết định số 151/2012/QĐ-UBND  
Ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)



Số TT	Tên cây	Tên khoa học	Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)	Màu hoa
1	Ban	Bauhinia variegata linn	6-8	3-4	tự do	bản	nhạt	11-1	12-4	tím, trắng
2	Bạch đàn trắng	Eucalyptus resinifera smith	12-15	5-7	thuôn	bản	nhạt	-	4-5	vàng ngà
3	Bạch đàn chanh	Eucalyptus maculata var citriodora	25-40	6-8	thuôn	bản	nhạt	-	5-6	trắng xanh
4	Bạch đàn đỏ	Eucalyptus hobusta smith	15-20	5-8	thuôn	bản	nâu	-	8-9	trắng ngà
5	Bạch đàn lá liễu	Eucalyptus exerta f.v muell	12	3-5	thuôn rủ	bản	nhạt	-	5-6	trắng ngà
6	Bút mọc	Taxodium distichum rich	10-15	5-7	thấp	kim	sẫm	2-3	4-5	xanh hồ thủy
7	Bách tán	Araucaria excelsa r.br	40	4-8	thấp	kim	sẫm	-	4-5	xanh lam
8	Bàng	Terminalia clappa linn	15-20	10	phân tầng	bản	xanh	2-3	7-8	xanh
9	Bông gòn	Ceiba pentandra gaertn	20-30	6-10	phân tầng	bản	nhạt	2-4	3-4	trắng
10	Bàng lằng	Lagerstroemia flosreginae reitz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	2-3	5-7	tím hồng
11	Chiêu liệu	Terminalia tomentosa wight	15-30	8-15	trứng	bản	vàng	3-4	5-6	trắng ngà
12	Chò nâu	Dipterocarpus tonkinensis chev	30-40	6-10	tròn	bản	nhạt	-	8-9	vàng ngà
13	Chùm bao lớn	Hydnocarpus anthelmintica pierre	15-20	8-15	trứng	bản	-	-	1-3	hồng
14	Dầu nước	Parashorea stellata kur	35	8-10	thấp	bản	nhạt	-	5-6	trắng ngà
15	Dâng hương	Pterocarpus pedatus pierre	20-25	8-10	tròn	bản	vàng	3-4	-	vàng
16	Dầu da xoan	Spondias lakonensis	6-10	6-8	tròn	bản	nhạt	2-3	4-5	trắng ngà
17	Dải ngựa	Swietenia mahoganii jacq	15-20	6-10	trứng	bản	sẫm	1-2	4-5	vàng nhạt

18	Đa búp đỏ	Ficus elastica roxb	30-40	25	tự do	bản	sẫm		11	vàng
19	Đề	Ficus religiosa linn	18-20	15-20	trứng	bản	đỏ	4	5	trắng ngà
20	Đa long	Ficus religiosa linn	15-20	15-20	tự do	bản	sẫm	-	11	vàng ngà
21	Đài loan tong t	Acacia longhornia merr	8-10	5-6	tự do	bản	sẫm	-	6-10	vàng
22	Đậu ma	Longocarpus formosensis Merr & Perle	13-15	12-13	tròn	bản	sẫm	-	4-5	tím nhạt
23	Gioi	Sizygia jambos linn	10-12	6-8	trứng	bản	vàng	-	4-5	trắng xanh
24	Gạo	Gossypium malabarica Merr	20-25	8-12	phân tầng	bản	nhạt	2-4	3-4	đỏ tơi
25	Gáo	Sarcocephalus cordatus miq	18	8-10	tự do	bản	vàng nhạt	-	4-5	vàng nhạt
26	Gội trắng	Aphanamixis grandifolia bl	40	15	trứng	bản	vàng nhạt	-	3-4	xanh
27	Hoàng lan	Michelia champaca linn	15-20	6-8	thấp	bản	vàng nhạt	-	5-6	vàng
28	Hoè	Sophora japonica linn	15-20	7-10	trứng	bản	sẫm	-	5-6	vàng
29	Kim giao	Podocarpus wallichianus C. presl	10-15	6-8	thấp	bản			5-6	vàng
30	Liều	Salix babylonica linn	7-10	4-6	rủ	bản	nhạt	1-3	4-5	vàng nhạt
31	Lộc vừng	Barringtonia racemosa roxb	10-12	8-10	tròn	bản	sẫm vàng	2-3	4-10	đỏ thẫm
32	Long não	Cinnamomum camphora nees et eberm	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	-	3-5	vàng
33	Lai	Aleurites moluccana willd	8-10	6-8	trứng	bản	nhạt	-	5-6	vàng
34	Lai tua	Cananga odorata hook	15-20	6-8	thuôn	bản	nhạt	-	7-8	xanh
35	Lim xẹt (lim vàng)	Peltophorum tonkinensis a. chev	25	7-8	tròn	bản	vàng	1-3	5-7	vàng
36	Muồng vàng chanh	Cassia fistula l.	15	10	tròn	bản	nhạt	-	6-9	hoàng yến
37	Muồng hoa đào	Cassia nodosa linn	10-15	10-15	tròn	bản	nhạt	4	5-8	hồng
38	Muồng ngủ	Pithecolobium saman benth	15-20	30-40	tròn	bản	vàng sẫm	1-3	6-7	hồng đào
39	Muồng đen	Cassia siamea lamk	15-20	10-12	tròn	bản	sẫm	-	6-7	vàng
40	Mỡ	Manglicia glauca bl.	10-12	23	thuôn	bản	sẫm	-	1-2	trắng
41	Móng bò tím	Baninia purpureaes l.	8-10	4-5	tròn	bản	nhạt	-	8-10	tím nhạt

42	Muôm	Mangifera	15-20	8-12	tự do	bản	sâm	-	2-3	vàng hung
43	Me	Tamarindus indica L.	15-20	8-10	trứng	bản	nhạt	-	4-5	vàng nhạt
44	Ngọc lan	Michelia alba longbaq. (four)	15-20	5-8	thuôn	bản	vàng nhạt	-	5-9	trắng
45	Nhân	Euphoria stend	8-10	7-8	tròn	bản	sâm	-	2-4	vàng ngà
46	Nhôi	Bischofia trifolia hook.	10-15	6-10	tròn	bản	nhạt đỏ	-	2-3	vàng nhạt
47	Nụ	Garcinia vesque cambodgien	10-15	6-9	tháp	bản	sâm hồng	-	4-5	vàng ngà
48	Nhựa ruồi	Ilex rotunda thunb	20	6-8	tự do	bản	sâm	-	4-5	trắng lục
49	Núc nác	Oroxylum indicum vent	15-20	9-12	phân tầng	bản	nhạt	-	6-9	đỏ
50	Phượng tây	Delonix regia raf	12-15	8-15	tự do	bản	nhạt	1-4	5-7	đỏ
51	Sầu	Dracontomelum mangiferum b.l	15-20	6-10	tròn	bản	sâm	-	3-5	xanh vàng
52	Sếu người) (com	Celtis sinenses person	15-20	6-8	trứng	bản	sâm	12-3	2-3	trắng xanh
53	Sa	Alstonia scholaris r.br	15-20	5-8	phân tầng	bản	nhạt	5-8	10-12	trắng xanh
54	Sao đen	Hopea odorata roxb	20-25	8-10	thuôn	bản	sâm	2-3	4	xanh lục
55	Sung	Ficus glimeratq roxb	10-15	8-10	tự do	bản	nhạt	-	-	-
56	Si	Ficus benjamina linn	10-20	6-8	tự do	bản	sâm	-	6-7	trắng xám
57	Sanh	Ficus indica linn	15-20	6-12	tự do	bản	sâm	-	6-7	-
58	Sứa	Dalbergia prain tonkinensis	8-10		thuôn	bản	nhạt	-	4-5	xanh
59	Sau sau	Liquidambar hance formosana	20-30	8-15	trứng	bản	nhạt vàng	-	3-4	
60	Sên	Bassia pasquieri h.jec	15-20	10-15	tròn	bản	sâm	-	1-3	trắng vàng
61	Sung hoa	Citharexylon quadrifolia	10-12	6-8	trứng	bản	nhạt	-	5-6	trắng
62	Tếch	Tectona grandis linn	20-25	6-8	thuôn	bản	vàng	1-3	6-10	trắng nâu
63	Trôm	Sterculia foetida I	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	2-4	4-5	đỏ nhạt
64	Thần mắt	Milleia drake ichthyochthona	15	4-7	trứng	bản	nhạt	11-1	3-4	trắng
65	Thung	Tetrameles nudiflora	30-40	5-8	thuôn	bản	nhạt vàng	-	3-4	nâu vàng

66	Thần mát hoa tím	<i>Milleia spathulifera</i>	10-12	3-6	thuôn	bản	nhạt	-	5-6	tím
67	Thị	<i>Diospyros cubana</i> H. Koc	20	8-12	trứng	bản	sẫm	-	4-5	vàng nâu
68	Trầu	<i>Abutilon guianense</i> Willd	8-12	5-7	phân láng	bản	nhạt	3-4	3-4	trắng hồng
69	Trám đen	<i>Canarium mesurum</i> Engler	10-15	7-10	tròn	bản	nhạt	-	1-2	trắng
70	Thông nhựa hai lá	<i>Pinus merkusii</i>	30	8-10	tự do	kim	sẫm	-	5-6	xanh lam
71	Thông đuôi ngựa	<i>Pinus massoniana</i>	30-35		tháp	kim	vàng nhạt	-	4	xanh lam
72	Vú sữa	<i>Chrysophyllum cainito</i> Linn	12	6-8	tròn	bản	nâu	-	9-10	vàng ngà
73	Vòng đồng	<i>Hura crepitans</i> L	15	8-10	trứng	bản	sẫm	-	7-9	đỏ
74	Vòng	<i>Erythrina indica</i> Linn	8-10	6-8	trứng	bản	nhạt	1-4	4-5	đỏ
75	Vàng anh	<i>Saraca dives</i> Pierre	7-12	8-10	tròn	bản	sẫm	-	1-3	vàng sẫm
76	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> A. Juss	15-20	10-20	tự do	bản	nhạt	-	2-3	trắng ngà